

Đơn vị: Viện Hàn lâm KHCNVN
Chương: 046

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐẾN HẾT QUÝ II/2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai NSNN đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách đến hết Quý II/2022 như sau:

Đv tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện đến hết Quý II/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý II/2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	15.000,0	7.953,3	53,02%	293,63%
I	Số thu phí, lệ phí	15.000,0	7.953,3	53,02%	293,63%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	13.727,0	4.136,0	30,13%	152,70%
1	<i>Chi sự nghiệp văn hoá thông tin</i>	13.727,0	4.136,0	30,13%	152,70%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.727,0	4.136,0	30,13%	152,70%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.273,0	676,00	53,10%	289,01%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.420.664,8	476.908,5	33,57%	161,92%
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.173.484,8	449.521,5	38,31%	153,00%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	1.009.124,8	443.353,9	43,93%	152,20%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	326.651,1	168.251,1	51,51%	197,98%
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	326.651,1	168.251,1	51,51%	197,98%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	682.473,8	275.102,8	40,31%	306,84%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	93.780,0	36.681,5	39,11%	164,38%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	93.780,0	36.681,5	39,11%	164,38%
6	Chi hoạt động kinh tế	51.400,0	3.181,7	6,19%	266,03%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện đến hết Quý II/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý II/2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	51.400,0	3.181,7	6,19%	266,03%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	9.450,0	802,9	8,50%	83,98%
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.450,0	802,9	8,50%	83,98%
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	9.730,0	2.183,1	22,44%	616,69%
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.730,0	2.183,1	22,44%	616,69%
II	Nguồn viện trợ	2.730,0	301,0	11,03%	40,92%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	2.730,0	301,0	11,03%	40,92%
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	244.450,0	27.086,0	11,08%	100,00%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	244.450,0	27.086,0	11,08%	100,00%

Nơi nhận:

- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- PCT. Lê Trường Giang (để b/c);
- Trưởng Ban KHTC (để b/c);
- TT Tin học và Tính toán (đăng Website)
- Lưu: VT, KHTC.NT6

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2022

TL. CHỦ TỊCH

KT. TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

PHÓ TRƯỞNG BAN



Phan Thu Hà